

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

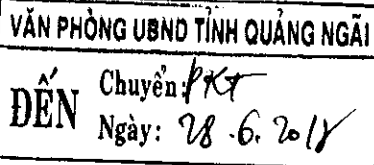
Số: 1436/STC-ĐT

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2018

V/v công khai danh mục dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán đến thời điểm ngày 15/6/2018 chưa lập báo cáo quyết toán

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Y tế;
- BQL DA ĐTXD các công trình: Dân dụng và Công nghiệp, Giao thông vận tải;
- UBND các huyện, thành phố: Ba Tơ, Bình Sơn, Minh Long, Lý Sơn, Trà Bồng, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Tây Trà, Tư Nghĩa, Sơn Hà, thành phố Quảng Ngãi;



Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và các chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác quyết toán dự án hoàn thành. Trên cơ sở số liệu theo dõi, Sở Tài chính thông báo công khai danh sách dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán đến thời điểm ngày 15/6/2018 chưa lập báo cáo quyết toán như sau:

1. Tính đến thời điểm 15/6/2018, trên địa bàn tỉnh có tổng số 169 dự án (công trình) hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính để thẩm tra phê duyệt theo quy định.

Trong đó, số dự án vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán là 131 dự án (công trình), với tổng mức vốn đầu tư 462.258 triệu đồng, tổng vốn đã thanh toán 381.816 triệu đồng; số dự án nêu trên được phân theo cấp quản lý:

- Số dự án hoàn thành do Sở Ban ngành tỉnh quản lý là 19 dự án (công trình) chiếm 14,5%, với tổng số vốn đã thanh toán 251.979 triệu đồng.

- Số dự án hoàn thành do UBND các huyện, thành phố quản lý là 20 dự án (công trình) chiếm 15,3%, với tổng số vốn đã thanh toán 49.415 triệu đồng.

- Số dự án hoàn thành do UBND các xã phường, thị trấn quản lý là 92 dự án (công trình) chiếm 70,2%, với tổng số vốn đã thanh toán 80.422 triệu đồng.

(Chi tiết chủ đầu tư, dự án vi phạm có phụ lục kèm theo)

Nơi nhận: *Jim*

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (công khai);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD và PGD Sở phụ trách;
- Website: Sở Tài chính Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, ĐT(2).

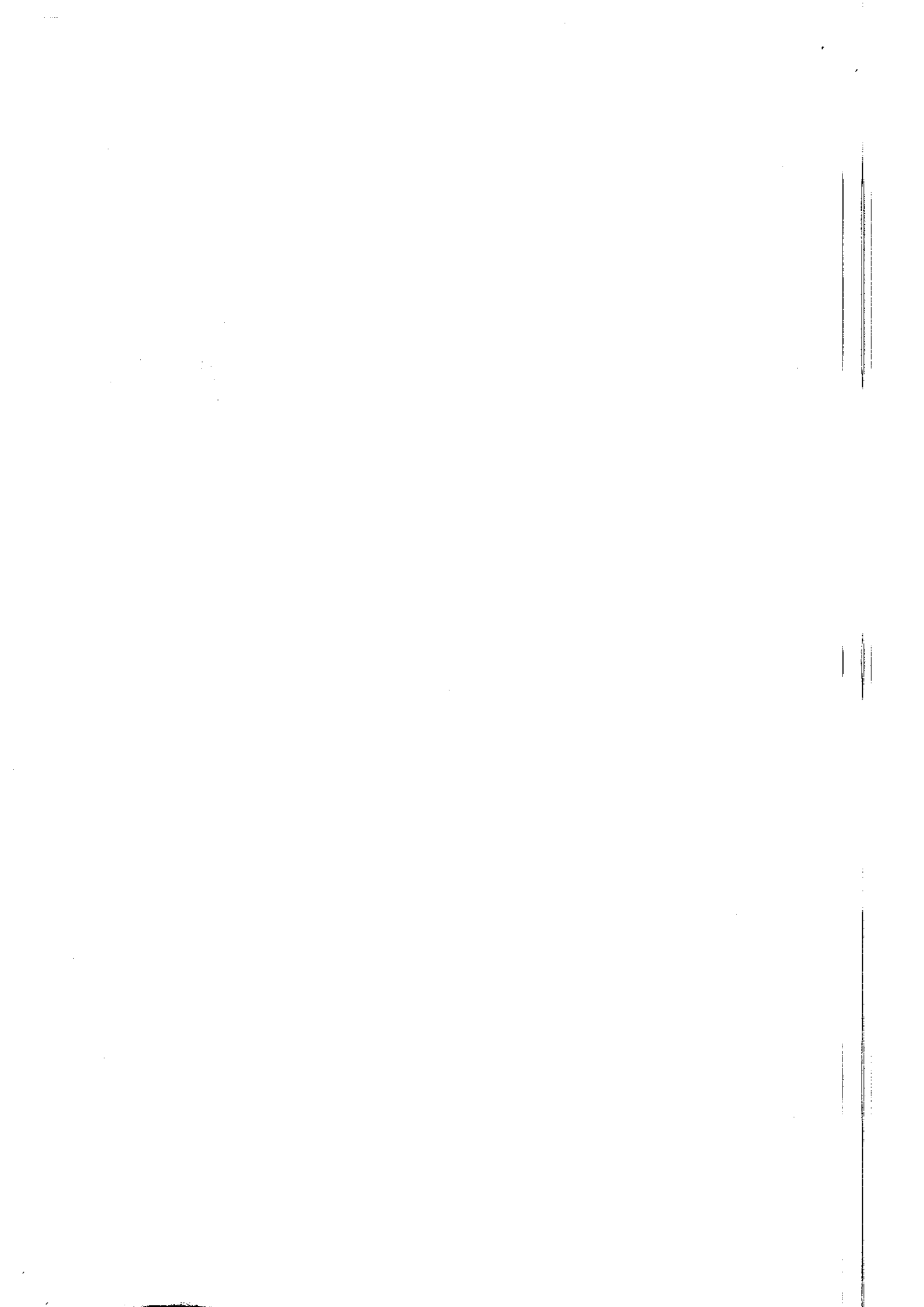
**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
**SỞ
TÀI CHÍNH**
Đặng Xuân Đồng

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN HOÀN THÀNH VI PHẠM THỜI GIẠN LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN
ĐẾN HẾT NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

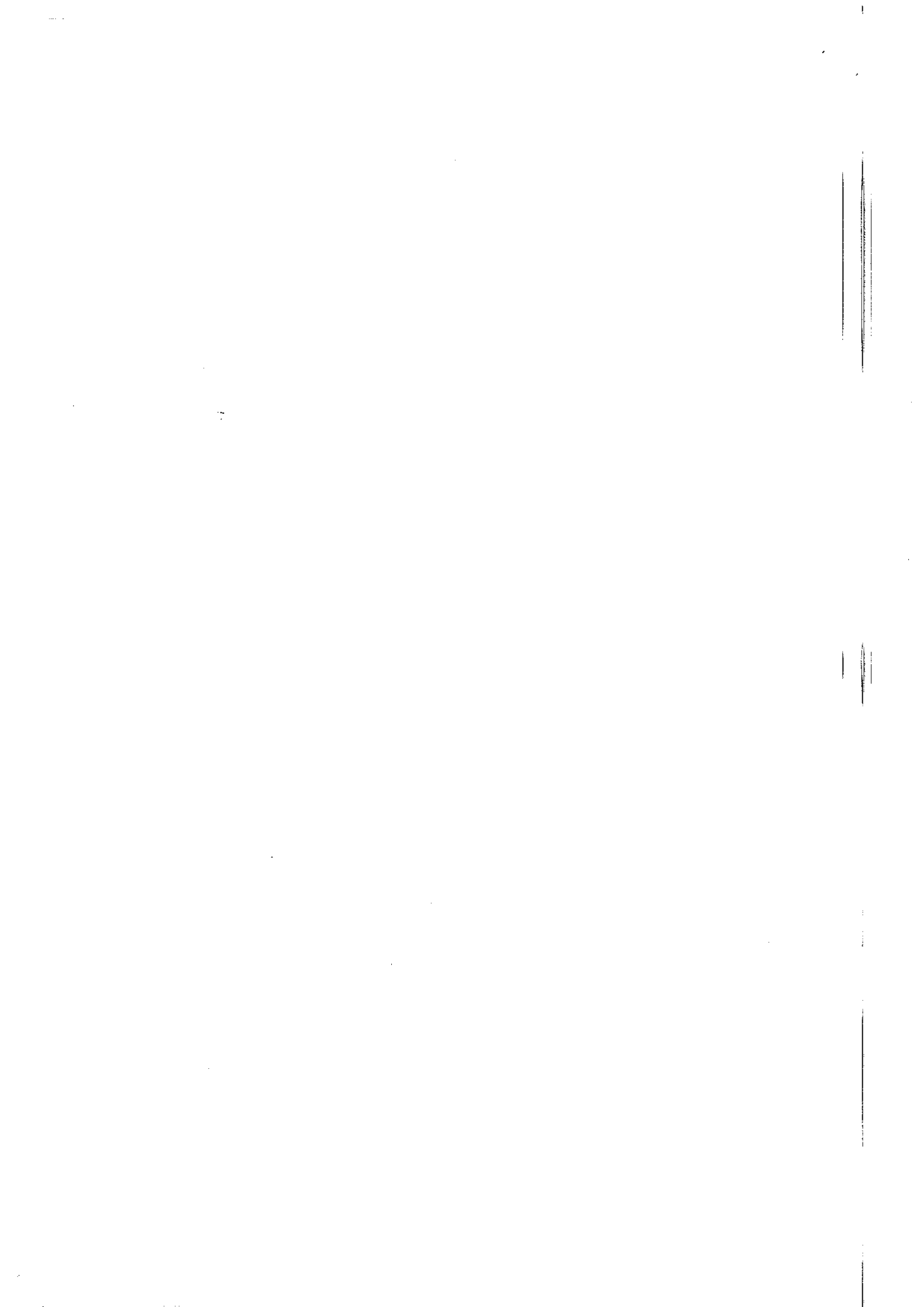
Số (Kèm theo Thông báo số ⁴⁴⁷⁶ /TB-STC ngày 27 / 6 /2018 của Sở Tài chính Quảng Ngãi)
TÀI CHÍNH

Đơn: Triệu đồng

STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TỔNG SỐ			131		462.258				381.816
A	Khởi Sứ, ban ngành tỉnh quản lý		19		284.557				251.979
I	BQL DA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp		1		31.665				29.501
1	Bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích khảo cổ Sa Huỳnh	BQL DA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công	1	B	31.665	2011	10/2017	2	29.501
II	BQL DA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông		1		134.118				126.550
1	Đường Nguyễn Trãi (giai đoạn 2)	BQL DA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông	1	B	134.118	2010	10/2017	2	126.550
III	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		11		15.060				13.709
1	Nhà làm việc Ban CHQS xã Sơn Mùa, Sơn Tây	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.960	2014	12/2014	39	1.782
2	Nhà làm việc Ban CHQS xã Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.100	2014	12/2014	39	1.000
3	Nhà làm việc Ban CHQS xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.100	2014	12/2014	39	1.000
4	Nhà làm việc Ban CHQS xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.200	2014	12/2014	39	1.091
5	Nhà làm việc Ban CHQS thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.100	2014	12/2014	39	1.000
6	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã An Bình	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	C	1.550	2015	12/2015	27	1.409

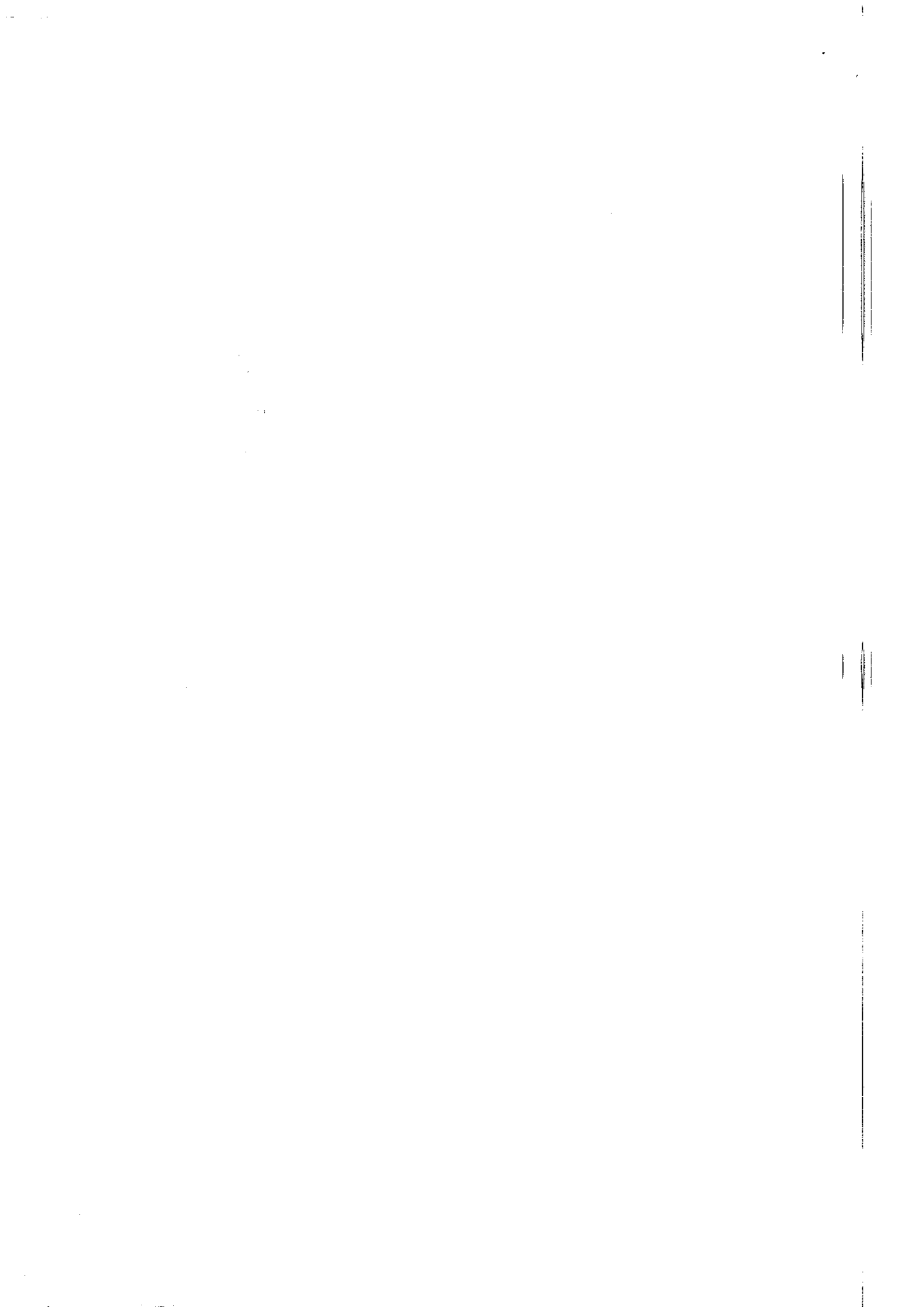


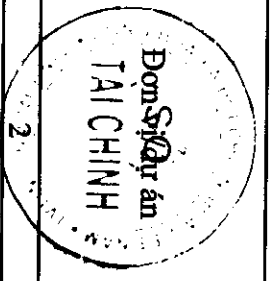
STT	Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán	
						Khởi công	Hoàn thành			
1	SỞ TÀI CHÍNH Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã An Hải	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã An Hải	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	1	C	1.550	2015	12/2015	27	1.409
8	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã Long Hiệp, huyện Minh Long	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	1	C	1.550	2015	12/2015	27	1.409
9	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã thị trấn Chợ Chùa	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	1	C	1.550	2015	12/2015	27	1.409
10	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã Sơn Mậu huyện Sơn Tây	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	1	C	1.250	2016	12/2016	15	1.130
11	Nhà làm việc Ban CHQS và Tiểu đội DQTT xã Trà Nham, huyện Tây Trà	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	1	1	C	1.150	2016	12/2016	15	1.070
IV	Sở Y tế		6			103.714				82.219
1	Nâng cấp bệnh viện đa khoa Đặng Thuy Trâm	Sở Y tế	1	1	B	55.163	2011	5/2015	31	40.774
2	Dự án: Trạm y tế xã Nghĩa Thọ	Sở Y tế	1	1	C	4.195	2014	9/2015	30	3.025
3	Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức	Sở Y tế	1	1	C	30.543	2011	10/2015	29	29.917
4	Trạm y tế xã Tịnh Sơn	Sở Y tế	1	1	C	4.461	2014	4/2016	23	3.020
5	Trạm y tế xã Hành Trung	Sở Y tế	1	1	C	5.352	2015	03/2017	12	3.983
6	Trạm y tế xã Ba Chùa	Sở Y tế	1	1	C	4.000	2015	03/2017	12	1.500
B	Khởi UBND các huyện, thành phố quản lý		112			177.701				129.837
I	Ba Tor		2			1.274				1.208
1	Đường xã: BTXM tuyến UBND xã đi Vả Tia	UBND xã Ba Lê	1	1	C	436	2016	3/2017	12	402
2	Nối tiếp đường BTXM tuyến UBND xã đi Gọi Lẻ	UBND xã Ba Lê	1	1	C	838	2016	01/2017	14	806
II	Bình Sơn		3			4.515				3.612
1	Đường BTXM tuyến nhà Võ Hùng đến Phan Tấn Tuấn	BQL XDNTM xã Bình Minh	1	1	C	1.948	8/2017	'02/2018	1	1.559
2	Tường rào, cổng, nhà xe, vệ sinh Trường Tiểu học số 2 Bình Minh	BQL XDNTM xã Bình Minh	1	1	C	1.500	'7/2017	01/2018	2	1.200
3	Đường BTXM Tuyến ngã 3 Trường Mẫu giáo nói tuyến Nguyễn Khương	BQL XDNTM xã Bình Nguyễn	1	1	C	1.067	6/2017	'10/2017	5	854
III	Lý Sơn		5			6.000				4.545



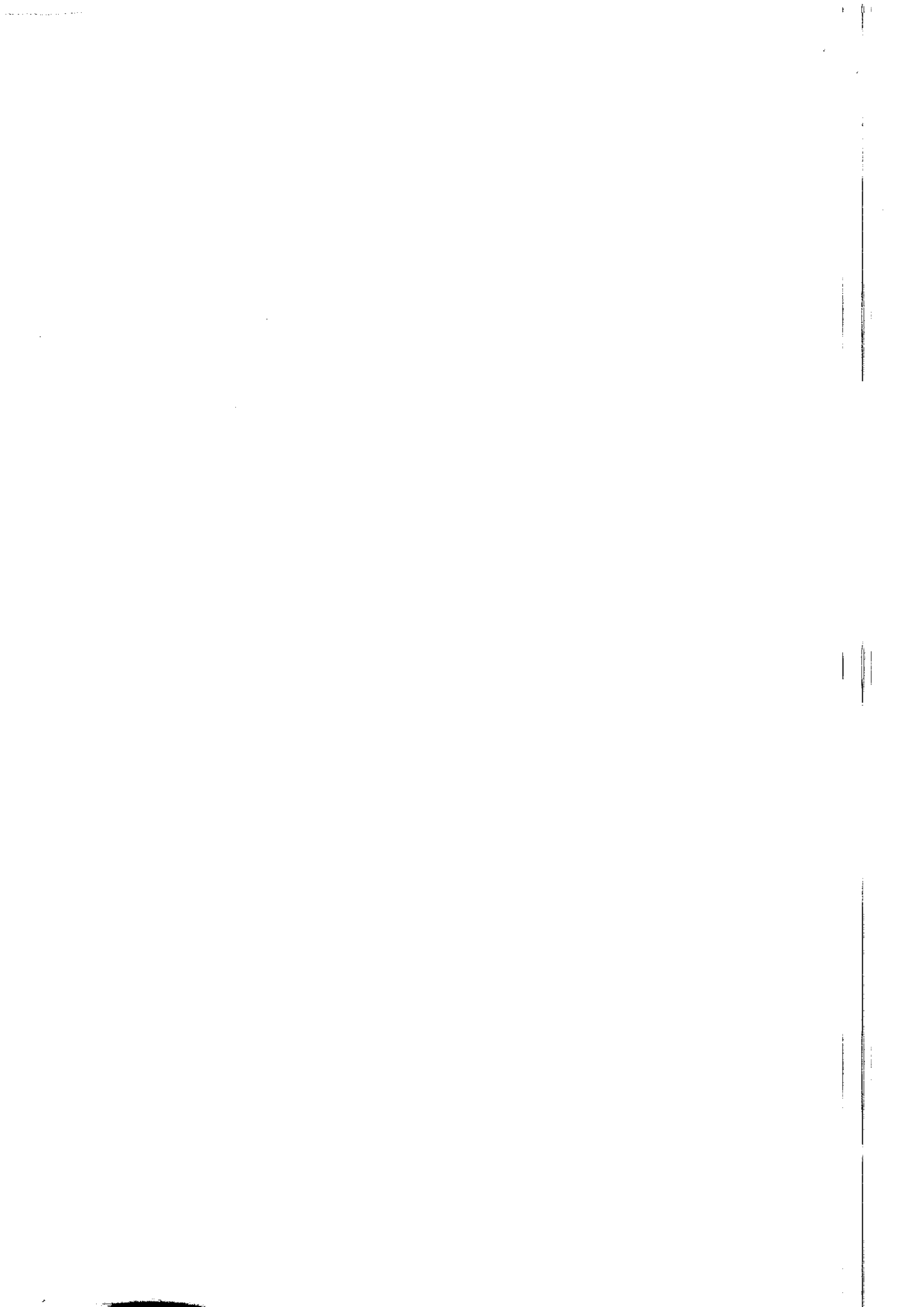
Đơn vị/ dự án
TAI CHÍNH

STT	Mục tiêu/ nội dung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/ tổng dự toán	Thời gian khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	Đường GTNT xã An Bình; Hàng mục: Tuyến Bãi Hạng - Điểm cuối Sừng Giếng	UBND xã An Bình	4	5	6	7	8	9	10
2	Đường giao thông nông thôn xã An Bình; Hàng mục: Tuyến Bò kê đôi tranh	UBND xã An Bình	1	C	2.000	10/2017	01/2018	2	1.400
3	Nhà văn hóa xã An Bình	UBND xã An Bình	1	C	1.000	10/2017	01/2018	2	932
4	Đường GTNT xã An Vĩnh; Hàng mục: Tuyến Vó Xuân Kim đến Nguyễn Thanh Minh	UBND xã An Vĩnh	1	C	1.000	10/2016	10/2017	5	395
5	Đường giao thông nông thôn xã An Hải; Hàng mục: BTXM tuyến từ đường cơ động - Chòi Tuần tra (giai đoạn 3)	UBND xã An Hải	1	C	1.000	6/2017	8/2017	7	924
IV	Trà Bồng		1	C	1.000	5/2017	7/2017	8	894
1	Đường BTXM từ 5,6,7 thôn Trà Xanh	UBND xã Trà Lâm	6		4.566				3.653
2	Đường BTXM khu dân cư 4 thôn Trà Xanh trong	UBND xã Trà Lâm	1	C	1.000	09/2017	10/2017	5	800
3	BTXM tuyến QL 24, thôn Trà Hòa	UBND xã Trà Lâm	1	C	600	08/2017	10/2017	5	480
4	Nối tiếp đường T3 đi từ 1,2 thôn Trà Hòa	UBND xã Trà Lâm	1	C	1.068	09/2016	04/2017	11	854
5	Nối tiếp kênh mương bê tông Hồ Cây Xanh đi ruộng Hóc Oì	UBND xã Trà Bình	1	C	1.000	09/2016	04/2017	11	800
6	Trường Mẫu giáo Thôn Nước Nĩa	UBND xã Trà Bình	1	C	300	10/2016	02/2017	13	240
V	Sơn Tây	UBND xã Trà Bùi	1	C	598	02/2016	04/2016	23	478
1	Xây dựng điểm định canh, định cư tập trung I Nam, thôn Tả Vinh, xã Sơn Mậu, huyện Sơn Tây	BQL DA ĐTXD huyện	11		33.476				22.439
2	Đường điện thấp sáng KDC I Lách	UBND xã Sơn Tân	1	C	15.528	2016	02/2018	1	10.431
3	Nhà văn hóa thôn Tả Dó	UBND xã Sơn Tân	1	C	1.492	2017	12/2017	3	681
4	Đường xóm ông Me đi KDC Nước Tỏa, thôn Mang He (Nối tiếp)	UBND xã Sơn Tân	1	C	800	2017	12/2017	3	656
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tang Tong	UBND xã Sơn Tân	1	C	986	2017	12/2017	3	558
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đak Doa	UBND xã Sơn Liên	1	C	950	2017	12/2017	3	691
7	Đường Mãng Lăng đi Long Vót (giai đoạn 1)	UBND xã Sơn Liên	1	C	800	2017	12/2017	3	407
8	Đường xã BTXM tuyến UBND xã đi Mãng Lăng	UBND xã Sơn Long	1	C	1.500	2017	12/2017	3	844
9	Trường rào, công ngõ trường PTDT bán trú THCS Sơn Mậu	UBND xã Sơn Long	1	C	1.420	2017	12/2017	3	800
		UBND xã Sơn Mậu	1	C	800	2017	12/2017	3	720

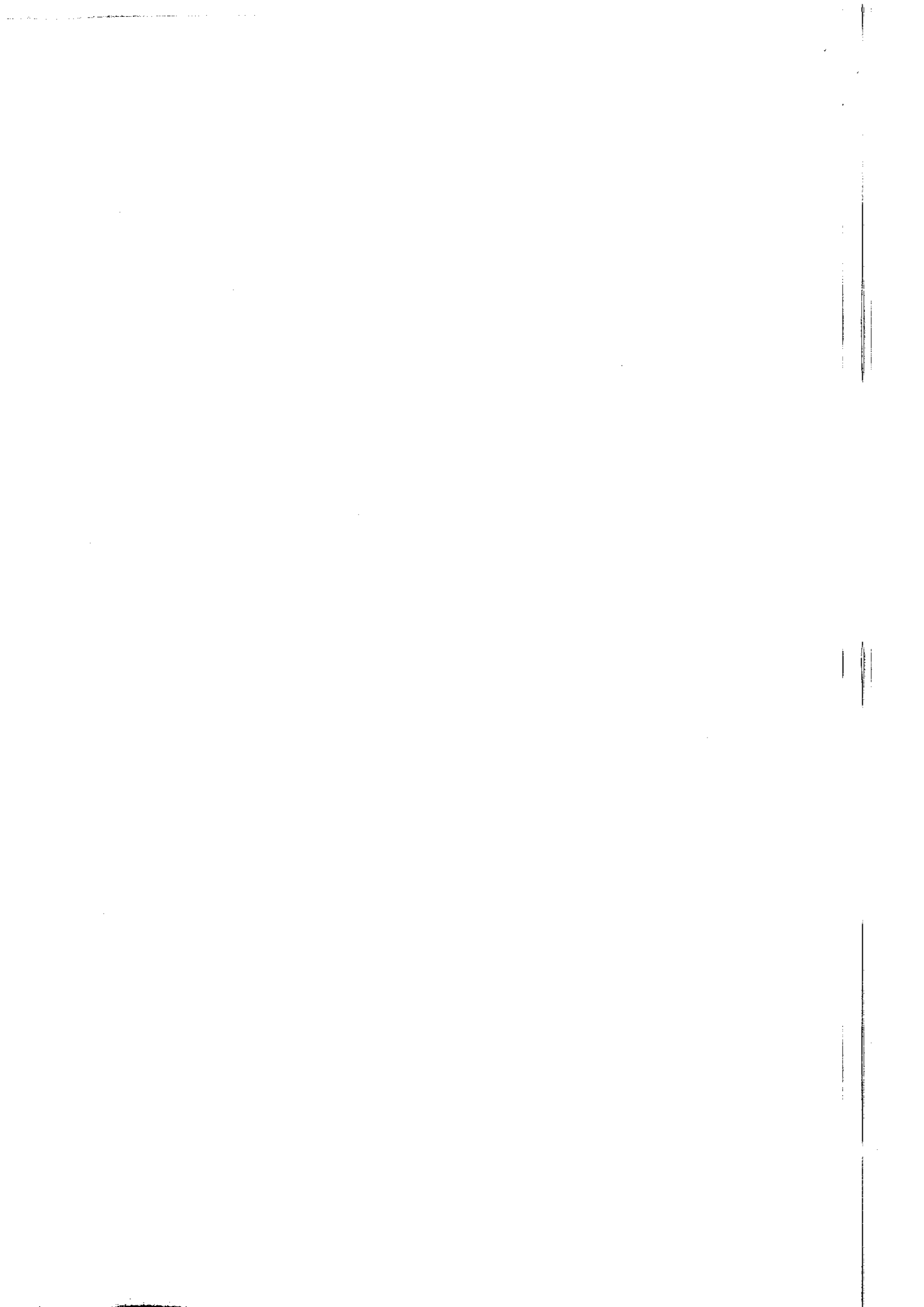


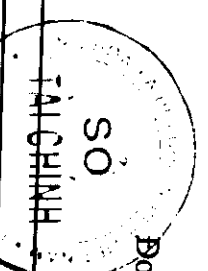


STT	Nội dung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1		3	4	5	6	7	8	9	10
10	Tường rào, cổng ngõ trường Tiểu học Sơn Mùa	UBND xã Sơn Mùa	1	C	1.200	2017	11/2017	4	756
11	Nhà làm việc các đơn vị hành chính sự nghiệp	BQL DA ĐTXD huyện	1	C	8.000	2016	9/2017	6	5.895
VI	Nghĩa Hành		14		16.783				11.296
1	Đường GTNT tuyến Lê Hà Đông - Trạm Hạ thể Bình Thành	BQL XD NTM xã H. Nhân	1	C	1.500	7/2016	12/2017	3	1.050
2	Đường GTNT tuyến Nguyễn Đăng Chu - Gò Mít	BQL XD NTM xã H. Nhân	1	C	1.950	4/2016	9/2017	6	1.365
3	BTXM KM Rộc Cá nôi dài	UBND xã Hành Tín Đông	1	C	200	07/2017	9/2017	6	191
4	Tuyến Ngã ba Phạm Minh - Trần Đức Nga	BQL XDNTM HTTây	1	C	1.188	4/2017	7/2017	8	713
5	Đập Thanh Niên - Cuối đồng Đất sét	BQL XDNTM HTĐông	1	C	2.145	03/2017	7/2017	8	1.716
6	Tuyến Ngõ Thế Linh - Bùi Tấn Đàm	BQL XD NTM xã H.Đũng	1	C	1.280	5/2017	7/2017	8	896
7	Kiên cố hóa kênh Kim Thành	BQL XD NTM xã H.Đũng	1	C	750	5/2017	7/2017	8	600
8	Nước nóng - Đồng Liên thôn	BQL XD NTM xã H. Nhân	1	C	900	7/2016	7/2017	8	630
9	Tuyến Nguyễn Bá Trữ - Bàu ngoài - Đường xã	BQL XD NTM xã H.Đũng	1	C	780	4/2017	6/2017	9	390
10	Nguyễn Văn Âu - Giáp đường liên huyện	BQL XDNTM HTĐông	1	C	1.650	12/2016	6/2017	9	1.155
11	Nguyễn Chí Tá - Đồng Tranh	BQL XDNTM HTĐông	1	C	1.350	12/2016	6/2017	9	945
12	Tuyến Võ Văn Thân - Vườn Trần Đức Ân	BQL XD NTM xã H.Đũng	1	C	1.040	3/2017	5/2017	10	520
13	Tuyến Nguyễn Tiên - Trạm B.áp HDD8	BQL XD NTM xã H.Đũng	1	C	650	3/2017	5/2017	10	325
14	Trường Mầm non Hành Phước, hạng mục: 02 phòng	Phòng Giáo dục & Đào tạo	1	C	1.400	8/2017	02/2017	13	800
VII	Tây Trà		15		31.010				29.121

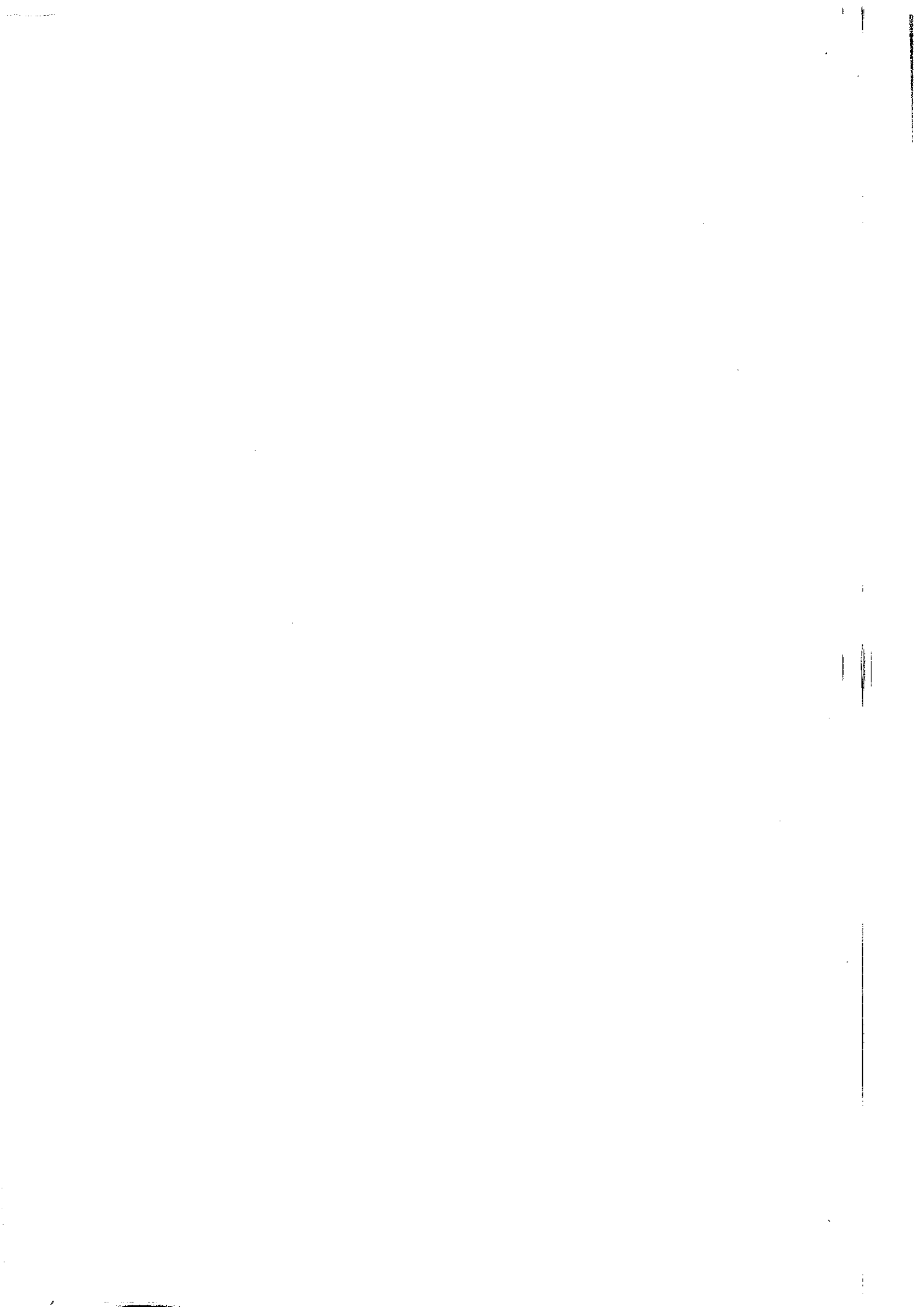


STT	Số Đơn vị/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	Đ. Xã: BTXM tuyến rời đồng tổ 4 thôn Đam (NTM)	UBND xã Trà Trung	1	C	1.572	2016	12/2017	3	1.522
2	Trường THCS Trà Phong I (Trường Trương Ngọc Khang); Hàng mục: Nhà lớp học; Nhà hiệu bộ (CT-30a)	BQL huyện	1	C	5.400	2017	11/2017	4	5.400
3	Sửa chữa Nhà làm việc UBND huyện (khởi nhà cũ)	Văn phòng UBND và UBND huyện	1	C	1.700	2016	11/2017	4	1.693
4	Trường PTDT bán trú THCS Trà Xinh (CT-30a)	BQL huyện	1	C	4.000	2017	10/2017	5	3.986
5	Trường mầm non huyện (Trường mầm non 28/8) 30a	BQL huyện	1	C	3.500	2017	10/2017	5	3.465
6	Nâng cấp mở rộng trụ sở UBND huyện (Hàng mục: 08 phòng làm việc, 06 phòng lưu trữ hồ sơ)	Văn phòng UBND và UBND huyện	1	C	3.787	2016	10/2017	5	3.628
7	Đ. Xã: BTXM tuyến UBND xã đi thôn Trà Ôi (NTM)	UBND xã Trà Xinh	1	C	1.572	2016	9/2017	6	1.216
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Ích (135)	UBND xã Trà Lãnh	1	C	1.000	2016	9/2017	6	965
9	Đ. thôn: BTXM tuyến Nhà Hải Trầm - Nhà Ông Phước (NTM)	UBND xã Trà Thọ	1	C	1.000	2016	9/2017	6	983
10	Nâng cấp trạm Y tế Trà Thanh	BQL huyện	1	C	1.500	2017	6/2017	9	1.350
11	Trường Tiểu học Trà Phong II (điểm trường thôn Trà Na) NSH	BQL huyện	1	C	1.500	2017	6/2017	9	795
12	Trường PTDT bán trú THCS Trà Thanh (NSH)	BQL huyện	1	C	1.244	2017	6/2017	9	961
13	Trường Mẫu giáo Trà Nham (NSH)	BQL huyện	1	C	1.500	2016	5/2017	10	1.454
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông (CT-135)	BQL huyện	1	C	1.000	2016	4/2017	11	983
15	Khắc phục các điểm sạt lở di dân khẩn cấp thôn Trà Ích	BQL huyện	1	C	735	2016	11/2016	16	720
VIII	Tư Nghĩa		16		19.228				10.872
1	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Xuân Phổ Đông	BQL XDNTM xã Nghĩa Kỳ	1	C	600	7/2017	01/2018	2	360
2	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Xuân Phổ Tây	BQL XDNTM xã Nghĩa Kỳ	1	C	600	7/2017	01/2018	2	360

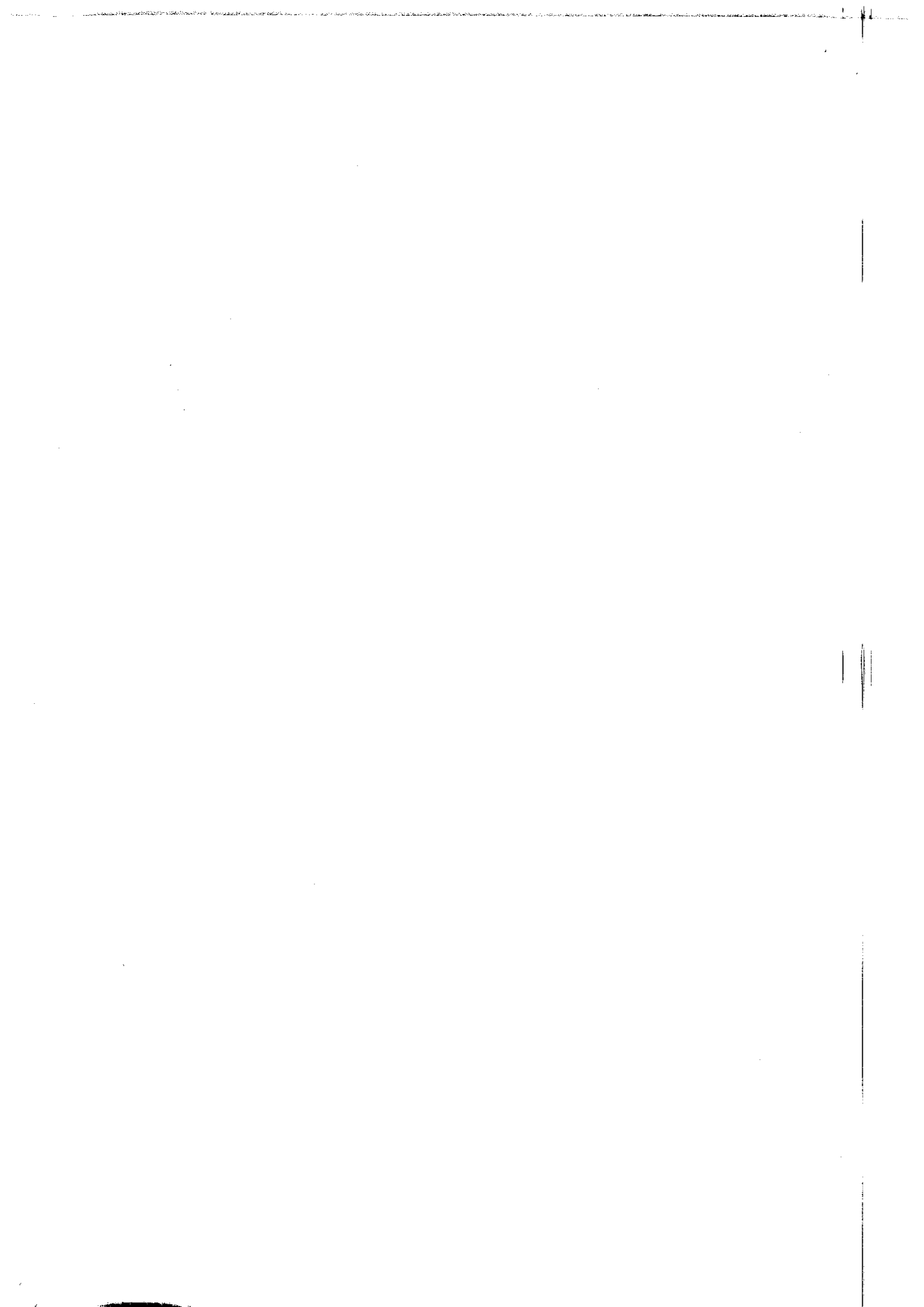


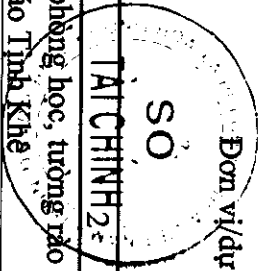


STT	Đơn vị/dự án	Chức vụ/danh vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn An Hội Bắc 2	BQL XDNTM xã Nghĩa Kỳ	1	C	600	7/2017	01/2018	2	360
4	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn An Hội Bắc 3	BQL XDNTM xã Nghĩa Kỳ	1	C	600	7/2017	01/2018	2	360
5	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Mỹ Thạnh Đông	BQL XDNTM xã Nghĩa Thuận	1	C	600	7/2017	01/2018	2	360
6	Đường xã: BTXM Tuyến Mẫu giáo Diên Chánh - Quảng Phú	BQL XDNTM xã Nghĩa Diên	1	C	1.065	7/2017	01/2018	2	746
7	Đường xã: BTXM Tuyến Ngô Thanh - Ngô Văn Bình	BQL XDNTM xã Nghĩa Diên	1	C	1.001	7/2017	01/2018	2	701
8	KCH kênh N6 VC BS	BQL XDNTM xã Nghĩa Diên	1	C	2.422	7/2017	01/2018	2	800
9	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Diên An	BQL XDNTM xã Nghĩa Diên	1	C	600	7/2017	01/2018	2	360
10	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Diên Hòa	BQL XDNTM xã Nghĩa Diên	1	C	600	7/2017	01/2018	2	360
11	Đường xã: Nhà Lê Giới đi Nghĩa trang nhân dân xã	BQL XDNTM xã Nghĩa Diên	1	C	2.736	7/2017	01/2018	2	1.915
12	Đường thôn: Tuyến Phạm Duy Nguyên - Cầu tréo	BQL XDNTM xã Nghĩa Diên	1	C	2.539	7/2017	01/2018	2	1.270
13	Đường xã: BTXM tuyến nhà Ở Vinh - ngõ Trần (X12)	BQL XDNTM xã Nghĩa Trung	1	C	1.900	7/2017	01/2018	2	1.330
14	KCH kênh N16-3-7	BQL XDNTM xã Nghĩa Mỹ	1	C	1.260	7/2017	01/2018	2	1.008
15	D. Thôn: BTXM tuyến nhà ông Thôi - nhà ông Nga, xã Nghĩa Sơn	BQL XDNTM xã Nghĩa Sơn	1	C	1.750	10/2016	02/2017	13	368
16	KCH kênh VC 16-4.1, xã Nghĩa Kỳ	BQL XDNTM xã Nghĩa Kỳ	1	C	355	9/2016	01/2017	14	214
IX	Thành phố		20		38.567				
1	BTXM tuyến từ đường Bê tông đến cổng chào Diêm Điền	UBND xã Tinh Thiện	1	C	239	2017	12/2017	3	24.953



STT	STBON vi/dự án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1		3	4	5	6	7	8	9	10
2	BTXM tuyến nhà ông Tâm đi cầu Nổi xã Tịnh Thiện	UBND xã Tịnh Thiện	1	C	495	2017	12/2017	3	0
3	San lấp mặt bằng trồng cây xanh xây dựng sân cầu lông, bồn hoa khu đất sau phủ điều 68 Liệt Sỹ	UBND phường Nguyễn Nghiêm	1	C	1.045	2016	12/2017	3	770
4	BTXM từ nhà ông Á đến nhà ông Long	UBND phường Nghĩa Chánh	1	C	106	2016	12/2017	3	51
5	BTXM từ nhà ông Tư đến nhà ông Hùng	UBND phường Nghĩa Chánh	1	C	551	2016	12/2017	3	322
6	BTXM từ nhà ông Trần Thủ Độ đến ông Võ Xuân Được	UBND phường Nghĩa Chánh	1	C	183	2017	12/2017	3	55
7	BTXM từ đường Kim Đồng đến nhà ông Bảo	UBND phường Nghĩa Chánh	1	C	145	2017	12/2017	3	45
8	Trường THCS Tịnh Kỳ; hạng mục: nhà sinh hoạt, tường rào, cổng ngõ	UBND xã Tịnh Kỳ	1	C	1.952	2017	12/2017	3	1.590
9	Nhà Hiệu bộ, thoát nước, sân nền trường tiểu học Trần Phú (cơ sở 1)	UBND phường Trần Phú	1	C	8.407	2015	12/2017	3	6.650
10	BTXM tuyến cầu Thủy Linh đi Ngõ Nông thôn An Đạo	UBND xã Tịnh Long	1	C	464	2017	11/2017	4	158
11	Điểm sinh hoạt văn hóa thôn Phố Trung	UBND xã Nghĩa An	1	C	500	2016	11/2017	4	120
12	Kiên cố hóa kênh mương từ ruộng ông Chim đến đập Hòa Khê, Khê Thanh	BQL XD NTM xã Tịnh Khê	1	C	400	2017	11/2017	4	140
13	Trung tâm văn hóa thể thao phường Nghĩa Chánh	UBND phường Nghĩa Chánh	1	C	4.393	2016	9/2017	6	2.100
14	Xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường THCS Tịnh Ấn Tây	UBND xã Tịnh Ấn Tây	1	C	4.465	2015	6/2017	9	3.400
15	Kiên cố hóa tuyến kênh Ngõ 3 Gò Nghi - Đồng Cây Tra	UBND xã Tịnh Ấn Đông	1	C	444	2015	4/2017	11	110
16	BTXM đường trục chính nội đồng tuyến từ bà Ngà đến nhà bà Thủy, xã Tịnh Khê	UBND xã Tịnh Khê	1	C	1.000	2017	9/2017	6	350



STT	Đơn vị/đơn án	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán		
						Khởi công	Hoàn thành				
1	 SỐ TAI CHINH 2		3		4	5	6	7	8	9	10
17	XD 03 phòng học, tương xứng và thiết bị Trường Mẫu Giáo Tỉnh Khê	UBND xã Tỉnh Khê	1	C	1.500	2017	9/2017	6	1.174		
18	Lắc vĩa bê + Boocduya tuyến đường dọc Bờ bắc sông Trà Khúc(đoạn thuộc xã Tỉnh Ân Tây)	UBND xã Tỉnh Ân Tây	1	C	2.554	2015	4/2016	23	1.950		
19	Xây dựng trụ sở làm việc của các tổ chức Hội và phòng khám từ thiện, thành phố Quảng Ngãi	BQL CTCC	1	C	7.123	2015	5/2016	22	5.968		
20	Trường Tiểu học Tỉnh Ân Tây (phần hiệu Độc Lập)	UBND xã Tỉnh Ân Tây	1	C	2.600	2014	01/2015	38	0		
X	Son Hà		20		22.282				18.138		
1	Đường xóm Gò Hồ Đồng Giang	BQL DA	1	C	3.000	2016	04/2018	1	2.000		
2	Sửa chữa nâng cấp nhà NHCD thôn Làng Rẻ	UBND xã Sơn Giang	1	C	200	2017	01/2018	2	71		
3	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường Trà Cơm từ nhà Đình Rinh - Đình Ôt	UBND xã Sơn Giang	1	C	200	2017	01/2018	2	68		
4	Nâng cấp hóa kênh mương đồng Ka Lon, thôn Bàu Sơn, xã Sơn Nham	BQL DA GN KV TN	1	C	1.312	2017	12/2017	3	390		
5	NC Hệ thống Nước sinh hoạt thôn Bỏ Nủ, Bỏ Nung, Làng Ghè Sơn Linh	BQL DA GN KV TN	1	C	1.990	2017	12/2017	3	1.688		
6	Đường Sơn Cao - Sơn Kỳ đến xóm Ông Tóp	UBND xã Sơn Thủy	1	C	400	2017	12/2017	3	189		
7	NSH CD thôn Bàu Sơn	UBND xã Sơn Nham	1	C	500	2017	11/2017	4	493		
8	Đường BTXM Xã Riêng - Xóm Hứ	UBND xã S.Nham	1	C	500	2017	11/2017	4	357		
9	Kiên cố hóa kênh đập Vọt đá	UBND xã Sơn Cao	1	C	1.100	2017	11/2017	4	600		
10	Nâng cấp, nối tiếp đường DH 72 (Đoạn Sơn Kỳ - Long Môn đi cầu Bỏ Nung)	BQL DA GN KV TN	1	C	3.029	2017	11/2017	4	2.996		
11	Nhà SHCD thôn Cà Đảo	UBND TT Di Lăng	1	C	300	2017	09/2017	6	279		
12	Đường BTXM vào KDC Đới Gu - Nước Nĩa	UBND TT Di Lăng	1	C	300	2017	09/2017	6	298		
13	SC Trường THCS Di Lăng (Trụ sở UBND TT Di Lăng)	UBND TT Di Lăng	1	C	995	2017	09/2017	6	882		
14	D. Xã tuyến QL24B đến xóm Ông Biều	UBND xã Sơn Thủy	1	C	1.000	2017	09/2017	6	596		
15	Sửa chữa nâng cấp đường DT 626 - Nước Rạc, đoạn từ KM0-KM0+246,64	P. KT - HT	1	C	900	2017	09/2017	6	850		

STT	Đơn vị/dự án SO TÀI CHÍNH	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Số dự án	Nhóm công trình (A, B, C)	Tổng mức đầu tư/tổng dự toán	Tháng/năm khởi công - hoàn thành		Thời gian chậm QT so với quy định (tháng)	Tổng vốn đầu tư đã thanh toán
						Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
16	Sửa chữa nâng cấp đường ĐT 626 - Nước Rác, đoạn từ KM0+264,64-Km0+498,51	P. KT - HT	1	C	900	2017	09/2017	6	889
17	Nâng cấp, sửa chữa Kênh Đập Tà Bi	UBND xã Sơn Thủy	1	C	1.500	2017	08/2017	7	1.377
18	Khắc phục khẩn cấp cầu Ruộng Viêng	P. KT - HT	1	C	1.400	2017	07/2017	8	1.369
19	Mở rộng, nâng cấp hồ chứa rác thải TT Di Lăng	Phòng TNMT	1	C	2.000	2016	06/2017	9	2.000
20	Khắc phục khẩn cấp đảm bảo giao thông	P. KT - HT	1	C	755	2017	03/2017	12	746

Ghi chú:

- Danh mục (2) bao gồm các dự án (công trình), hạng mục công trình đã hoàn thành và chi phí đã hoàn thành đến thời điểm dựng thực hiện dự án (công trình) của cấp có thẩm quyền.

- (9) Mốc thời gian để tính chậm lập báo cáo quyết toán là ngày bàn giao đưa vào sử dụng công với khoảng thời gian cho phép thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính đến hết ngày 15/6/2018.